

CHỈ THỊ

Chấn chỉnh, nâng cao chất lượng công tác lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh trong tình hình mới

Công tác lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh luôn được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, có ý nghĩa chiến lược, định hình không gian phát triển và tạo động lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội bền vững của tỉnh. Thời gian qua, công tác lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đã được cấp uỷ, chính quyền địa phương các cấp quan tâm có nhiều văn bản¹ chỉ đạo triển khai thực hiện và đạt được những kết quả quan trọng, góp phần định hướng phát triển không gian, hạ tầng kỹ thuật và xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Thời điểm trước ngày 01/7/2025, các huyện, thị xã, thành phố, thị trấn đã có quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch chung đô thị được duyệt (đạt 100%), tỷ lệ phủ kín quy hoạch phân khu tại thành phố, thị xã đạt trên 90%; trong đó có một số quy hoạch do đơn vị tư vấn nước ngoài có năng lực, kinh nghiệm nghiên cứu có chất lượng tốt, các đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị và nông thôn được rà soát, xử lý bãi bỏ, điều chỉnh kịp thời, đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, thu hút đầu tư.

Bên cạnh những kết quả tích cực đã đạt được, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, nguyên nhân đã được chỉ ra tại: Báo cáo số 1009/BC-TTCTP ngày 30/5/2025 của Thanh tra Chính phủ về kết quả thanh tra chuyên đề quy hoạch và thực hiện quy hoạch xây dựng tại một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương²; các kết

¹ Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 01/6/2020 của UBND tỉnh “V/v chấn chỉnh công tác lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý quy hoạch đô thị; quản lý trật tự xây dựng đô thị theo quy hoạch được duyệt trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh”; Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 04/10/2021 của UBND tỉnh “V/v chấn chỉnh, nâng cao chất lượng công tác lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh”...

² Gồm: (1) **Tồn tại, hạn chế liên quan đến hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về quy hoạch và thực hiện quy hoạch xây dựng:** Bất cập và chồng chéo trong văn bản: Các văn bản quy phạm pháp luật về quy hoạch còn nhiều bất cập, chồng chéo, gây khó khăn cho công tác lập, thẩm định, phê duyệt và thực hiện quy hoạch xây dựng. Thiếu quy định và hướng dẫn cụ thể: Chưa có quy định cho phép điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng xã và quy hoạch chi tiết điểm dân cư, gây khó khăn và kéo dài thủ tục. Việc đánh giá tác động môi trường chiến lược chưa thống nhất; thiếu quy định cụ thể về điều kiện, năng lực tổ chức tư vấn lập quy hoạch. Bất cập trong quy hoạch nhà ở xã hội và kinh phí: Quy định về bố trí 20% đất cho nhà ở xã hội đối với dự án có quy mô từ 2 đến 5 ha còn bất cập, dẫn đến việc diện tích nhà ở xã hội bị manh mún và không đảm bảo kết nối hạ tầng. Kinh phí lập quy hoạch chung xây dựng xã theo quy mô dân số chưa phù hợp với các xã có địa bàn rộng lớn nhưng dân số nhỏ. Quản lý đất đai thiếu thống nhất: Công tác quản lý sử dụng đất quy hoạch trong khu vực đô thị phải tuân theo hai hệ thống luật khác nhau (Luật Đất đai và Luật Quy hoạch đô thị) và chưa có hành lang pháp lý thống nhất; (2) **Tồn tại, hạn chế trong lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch:** Chậm tiến độ và chất lượng hồ sơ thấp: Thời gian lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chung thường chậm so với thời hạn quy

luận thanh tra của Thanh tra tỉnh thực hiện thanh tra việc chấp hành chính sách, pháp luật về quy hoạch, thực hiện quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị và nông thôn (giai đoạn 2015-2022) đối với 06 đơn vị³ và các Kết luận kiểm tra, hướng dẫn của Sở Xây dựng đối với 13 huyện, thị xã, thành phố trước đây trên địa bàn tỉnh và Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh.

Trong tình hình mới, với việc thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025, theo đó từ ngày 01/7/2025, chính quyền địa phương được tổ chức thành 02 cấp (cấp tỉnh, cấp xã), không còn chính quyền cấp huyện; cùng với việc thực hiện Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn và các văn bản quy phạm pháp luật mới quy định chi tiết, hướng dẫn thực hiện⁴ thay thế hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trước đây⁵, cơ bản đã khắc phục được một số tồn

định. Các địa phương cập nhật dữ liệu đầu vào khi lập Hồ sơ đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng chưa chính xác, hiện trạng sử dụng đất trong bản đồ không đúng với thực tế. Quy trình thẩm định và phê duyệt không đúng quy định: Việc lập, thẩm định và phê duyệt đồ án quy hoạch phân khu thường không thành lập Hội đồng thẩm định hoặc không lấy ý kiến thẩm định của cơ quan chuyên môn. Điều chỉnh quy hoạch tùy tiện và thiếu kiểm soát: Phê duyệt điều chỉnh cục bộ các đồ án quy hoạch phân khu không lập báo cáo rà soát về quy hoạch. Điều chỉnh quy hoạch phân khu nhưng không xem xét, rà soát giữa nhiệm vụ được phê duyệt và đồ án được phê duyệt, hoặc phê duyệt chức năng sử dụng đất không đúng định hướng không gian sử dụng đất tại quy hoạch cấp trên; (3) Tồn tại, hạn chế trong tổ chức thực hiện quy hoạch: Công bố công khai chưa đầy đủ: Nhiều địa phương không thực hiện hoặc thực hiện chậm việc công bố công khai quy hoạch đô thị so với quy định. Chậm cấm mốc giới và lập kế hoạch triển khai: Nhiều địa phương không cấm mốc giới hoặc chậm triển khai cấm mốc giới không đúng quy định, hoặc không thực hiện việc lập kế hoạch để triển khai quy hoạch, dẫn đến tình trạng “quy hoạch treo”, quy hoạch không khả thi. Quản lý xây dựng lỏng lẻo: Việc quản lý xây dựng còn để nhiều trường hợp công trình vi phạm trật tự xây dựng, công trình xây dựng không phép trên đất nông nghiệp không được phát hiện, ngăn chặn kịp thời; không tiến hành cưỡng chế kịp thời theo quy định; (3) Nguyên nhân chính của tồn tại, hạn chế: Nguyên nhân khách quan: Yêu cầu tập trung phát triển kinh tế và tình trạng quy mô dân số, tốc độ đô thị hóa gia tăng nhanh chóng làm thay đổi các yếu tố xã hội, kinh tế, môi trường. Sự thay đổi liên tục trong chính sách và pháp luật. Thời gian lập quy hoạch kéo dài. Thiếu nguồn lực để thực hiện quy hoạch. Khó khăn trong việc thu hồi đất và giải phóng mặt bằng. Nguyên nhân chủ quan: Lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp chính quyền chưa cương quyết, thiếu đồng bộ, chưa sâu sát. Thiếu đồng bộ trong dữ liệu. Chất lượng quy hoạch chưa cao. Thiếu phối hợp giữa các cấp và ngành. Quản lý và giám sát còn hạn chế.

³ Gồm: (1) Kết luận thanh tra số 28/KL-TTr ngày 30/5/2024 của Thanh tra tỉnh “V/v thanh tra việc chấp hành pháp luật về quy hoạch, thực hiện QHXD trên địa bàn **thành phố Hạ Long**, tỉnh Quảng Ninh (giai đoạn 2015-2022)”; (2) Kết luận thanh tra số 29/KL-TTr ngày 30/5/2024 của Thanh tra tỉnh “V/v thanh tra việc chấp hành pháp luật về quy hoạch và quản lý nhà nước về quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị của **Sở Xây dựng** trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh (giai đoạn 2015-2022)”; (3) Kết luận thanh tra số 30/KL-TTr ngày 30/5/2024 của Thanh tra tỉnh “V/v thanh tra việc chấp hành pháp luật về quy hoạch, thực hiện quy hoạch xây dựng trên địa bàn **thành phố Cẩm Phả**, tỉnh Quảng Ninh (giai đoạn 2015-2022)”; (4) Kết luận thanh tra số 31/KL-TTr ngày 30/5/2024 của Thanh tra tỉnh “V/v thanh tra việc chấp hành pháp luật về quy hoạch, thực hiện quy hoạch xây dựng trên địa bàn **thành phố Móng Cái**, tỉnh Quảng Ninh (giai đoạn 2015-2022)”; (5) Kết luận thanh tra số 32/KL-TTr ngày 30/5/2024 của Thanh tra tỉnh “V/v thanh tra việc chấp hành chế độ, chính sách, pháp luật về lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và quản lý, thực hiện quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị của **UBND huyện Vân Đồn, Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh** (giai đoạn 2015-2022)”.

⁴ (1) Nghị định 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ “V/v quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn”; (2) Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ “V/v quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn”; (3) Quyết định số 18/2025/QĐ-TTg ngày 28/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ “V/v quy định về trình tự, thủ tục phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch đô thị và nông thôn được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức lập”; (4) Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ Xây dựng “V/v quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn”;...

⁵ Gồm: (1) Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 đã thay thế Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003; (2) Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn thay thế các quy định về quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị và nông thôn tại Luật Xây dựng, Luật Quy hoạch đô thị; (3) Nghị định 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ “V/v quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn” bãi bỏ các Nghị định: Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của

tại, bắt cập trong việc lập, thẩm định, phê duyệt, thực hiện quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị và nông thôn theo các quy định pháp luật cũ và đòi hỏi tiếp tục, nghiêm túc thực hiện việc chấn chỉnh và nâng cao hiệu quả toàn diện công tác quy hoạch đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh.

Để tiếp tục triển khai đồng bộ, hiệu quả các quy định mới của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn, nâng cao chất lượng lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo, yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND cấp xã thực hiện các nội dung sau:

I. NGUYÊN TẮC, YÊU CẦU CHUNG

1. Chấn chỉnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quy hoạch đô thị và nông thôn đảm bảo tính đồng bộ, khoa học, khả thi và phù hợp với thực tiễn phát triển của địa phương, góp phần đến năm 2030 Quảng Ninh trở thành thành phố trực thuộc trung ương.

2. Thực hiện nghiêm, tuân thủ các quy định pháp luật và thích ứng tình hình mới

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc, đồng bộ các quy định mới của pháp luật: Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025, Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn, Nghị định số 145/2025/NĐ-CP, Nghị định 178/2025/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư số 16/2025/TT-BXD của Bộ Xây dựng và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- Nhận thức rõ vai trò, tầm quan trọng và trách nhiệm trong công tác quy hoạch, đổi mới phương pháp lãnh đạo, tổ chức thực hiện, quản lý quy hoạch đô thị và nông thôn. Quán triệt sâu rộng đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người dân trên địa bàn tỉnh thực hiện các quy định.

- Khẩn trương rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy định, quy chế, quy trình nội bộ thuộc thẩm quyền để phù hợp với các quy định mới của pháp luật về quy hoạch và phân cấp, phân quyền cho chính quyền địa phương 02 cấp.

3. Đề cao và làm rõ trách nhiệm

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm trong toàn bộ quá trình từ lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý, thực hiện quy hoạch, gắn với việc thực hiện hiệu quả mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, trong đó xác định rõ thẩm quyền và trách nhiệm của từng cấp.

Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và nông thôn; Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; (4) Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ “V/v quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn”; (5) Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ Xây dựng “V/v quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn” thay thế các Thông tư: Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch đô thị và nông thôn vùng liên huyện, vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch đô thị và nông thôn khu chức năng và quy hoạch nông thôn; Thông tư số 10/2016/TT-BXD ngày 15/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về cấm mốc giới và quản lý mốc giới theo quy hoạch đô thị và nông thôn; Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn về nội dung Thiết kế đô thị và Thông tư số 16/2013/TT-BXD ngày 16/10/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn về nội dung Thiết kế đô thị.

- Chủ tịch UBND cấp xã và người đứng đầu các cơ quan chuyên môn phải chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về chất lượng, tiến độ và hiệu quả công tác lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý quy hoạch đô thị và nông thôn trên địa bàn.

4. Nghiêm túc rút kinh nghiệm, không để xảy ra các tồn tại, hạn chế trong công tác lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý quy hoạch đã được chỉ ra tại Báo cáo số 1009/BC-TTCT ngày 30/5/2025 của Thanh tra Chính phủ, các Kết luận thanh tra của Thanh tra tỉnh, các Kết luận kiểm tra, hướng dẫn của Sở Xây dựng.

II. CÁC NHÓM GIẢI PHÁP

1. Quản lý và rà soát các quy hoạch đã được phê duyệt

a) Tiếp tục thực hiện quản lý theo các quy hoạch đã được phê duyệt đến hết thời hạn hiệu lực của quy hoạch theo quy định khi chưa có quy hoạch khác thay thế. UBND cấp xã chủ động rà soát các quy hoạch đã được phê duyệt (quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch chung đô thị, quy hoạch chung xây dựng xã, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết) trong địa giới hành chính do địa phương mình quản lý.

Trường hợp phải điều chỉnh các quy hoạch đã được phê duyệt để thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội (trong đó có việc rà soát quy hoạch để sắp xếp tài sản nhà đất, trụ sở dời chuyển đổi công năng khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính 02 cấp) để thực hiện điều chỉnh cục bộ quy hoạch đảm bảo đúng trình tự, đáp ứng điều kiện theo quy định.

b) Đảm bảo quỹ đất cho hạ tầng và an sinh xã hội

- Thực hiện rà soát, bổ sung quỹ đất 20% phát triển nhà ở xã hội tại các đồ án quy hoạch của các dự án phát triển nhà ở thương mại, phát triển đô thị theo quy định pháp luật.

- Đảm bảo bố trí đủ quỹ đất dành cho hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xanh, hạ tầng thông minh và công trình thích ứng với biến đổi khí hậu, cùng các công trình phúc lợi công cộng... trong quá trình lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch.

c) Xử lý các quy hoạch không còn phù hợp, chậm triển khai: Đối với các đồ án quy hoạch đã được duyệt nhưng chậm triển khai, chất lượng hạn chế, hoặc không còn phù hợp với định hướng phát triển mới, cần đề xuất xử lý (điều chỉnh hoặc bãi bỏ).

2. Nâng cao chất lượng lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch

a) Nâng cao chất lượng, tầm nhìn và tính khả thi của đồ án: Tập trung chấn chỉnh, khắc phục tình trạng chất lượng quy hoạch thấp, tầm nhìn ngắn hạn, thiếu đồng bộ hạ tầng và thiếu tính khả thi, thiếu dự báo phát triển, còn tình trạng điều chỉnh quy hoạch nhiều lần.

b) Siết chặt kỷ cương, quy trình trong thẩm định, phê duyệt

- Thực hiện quy định về trình tự lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch đô thị và nông thôn, rà soát quy hoạch đô thị và nông thôn, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn.

- Việc lấy ý kiến cộng đồng dân cư và các tổ chức, cá nhân liên quan, thành lập Hội đồng thẩm định trong quá trình lập mới, lập điều chỉnh quy hoạch phải được thực hiện đúng quy định, đảm bảo tính công khai, minh bạch, dân chủ, không mang tính hình thức.

- Tăng cường năng lực, trách nhiệm thẩm định các đồ án quy hoạch theo thẩm quyền, đảm bảo tính pháp lý, khoa học, thực tiễn và tính khả thi của đồ án, tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn, định hướng quy hoạch cấp trên và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đặc biệt chú trọng đánh giá tác động đến môi trường, xã hội và hiệu quả kinh tế.

- Kiểm soát chặt chẽ việc điều chỉnh quy hoạch, hạn chế tối đa các trường hợp điều chỉnh cục bộ không có căn cứ pháp lý rõ ràng hoặc do thiếu tầm nhìn ngay từ ban đầu đảm bảo tuân thủ nguyên tắc, điều kiện theo quy định của pháp luật, tránh tình trạng điều chỉnh tùy tiện, phá vỡ cấu trúc không gian đã được duyệt, khắc phục tình trạng phê duyệt quy hoạch không đúng thẩm quyền.

3. Tăng cường công tác quản lý, thực hiện quy hoạch

a) Đẩy mạnh công khai, minh bạch hóa thông tin:

- Khắc phục tình trạng chậm công khai, số hóa quy hoạch, ảnh hưởng đến minh bạch thông tin và hiệu quả quản lý đầu tư.

- Đẩy mạnh công tác công khai, minh bạch thông tin quy hoạch, sử dụng các hình thức đa dạng và hiệu quả để người dân và doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận, giám sát và thực hiện theo quy hoạch.

- Thực hiện số hóa, cập nhật hệ thống dữ liệu quy hoạch trên toàn tỉnh, xây dựng kho dữ liệu mở để các tổ chức, cá nhân tra cứu, giám sát thực hiện quy hoạch trên nền tảng Cổng thông tin điện tử của tỉnh và các ứng dụng di động.

- Các quy hoạch sau khi được phê duyệt phải được công bố công khai, cấm mốc giới theo quy định.

b) Tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm vi phạm

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy hoạch, xử lý nghiêm, dứt điểm các trường hợp vi phạm quy hoạch, xây dựng sai phép, không phép, bằng cách thiết lập cơ chế phối hợp liên ngành rõ ràng, quy định trách nhiệm cụ thể của từng cơ quan liên quan đảm bảo quy hoạch được triển khai đúng theo quy định và mục tiêu đề ra, khắc phục tình trạng phạt hành chính mà không thực hiện cưỡng chế, tháo dỡ kịp thời; không để xảy ra tình trạng buông lỏng quản lý sau quy hoạch, để xảy ra vi phạm quy hoạch nhưng không xử lý dứt điểm.

4. Phát triển nguồn nhân lực, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cán bộ công chức và các nguồn lực

a) Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao

- Khắc phục tình trạng thiếu cán bộ chuyên môn sâu, nhất là trong thẩm định, giám sát thực hiện quy hoạch.

- Nâng cao năng lực chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác quy hoạch ở cả cấp tỉnh và cấp xã. Không bố trí cán bộ yếu chuyên môn, thiếu trách nhiệm có biểu hiện “lợi ích nhóm”, tham nhũng phụ trách công tác quản lý quy hoạch.

- Quan tâm đào tạo, tập huấn nâng cao chất lượng đội ngũ những người tham gia vào công tác quy hoạch (nhất là những cán bộ không chuyên, kiêm nhiệm) bao gồm: cán bộ quản lý nhà nước, đội ngũ tư vấn và cán bộ, chuyên gia thẩm định quy hoạch.

- Tập trung củng cố, tăng cường, nâng cao trình độ nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp xã làm công tác quản lý quy hoạch đô thị và nông thôn nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý trong tình hình mới.

b) Đảm bảo kinh phí và ứng dụng công nghệ:

- Thực hiện nghiêm quy định về nguồn lực hỗ trợ hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn theo quy định pháp luật, đảm bảo khách quan, công khai, minh bạch, đúng mục tiêu, mục đích, tiết kiệm, hiệu quả.

- Đảm bảo nguồn lực, kinh phí cho công tác lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch, đặc biệt là kinh phí cho các hoạt động xây dựng cơ sở dữ liệu, công khai quy hoạch và giám sát thực hiện quy hoạch.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý quy hoạch.

III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Sở Xây dựng

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, điều hành công tác lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định; đồng thời xây dựng các tài liệu hướng dẫn kỹ thuật, biểu mẫu chuẩn để thống nhất thực hiện trên toàn tỉnh (nếu cần).

- Xây dựng, duy trì cập nhật, kết nối, tích hợp hệ thống cơ sở dữ liệu quy hoạch đô thị và nông thôn.

- Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn UBND cấp xã trong việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và nông thôn.

- Chủ trì tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh tham gia ý kiến với Bộ Xây dựng trong quá trình sửa đổi, bổ sung Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn đảm bảo khắc phục các vướng mắc, khó khăn và phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

2. Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh

- Tăng cường trách nhiệm, thẩm quyền, năng lực thẩm định các đồ án quy hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ban.

- Đẩy nhanh tiến độ lập các Đồ án quy hoạch: Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế ven biển Quảng Yên, Khu kinh tế cửa khẩu Bắc Phong Sinh và các đồ án quy hoạch phân khu được giao.

- Rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền chủ trương điều chỉnh các Đồ án quy hoạch chung xây dựng các khu kinh tế: Vân Đồn, Móng Cái, Hoàng Mô - Đồng Văn.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã

- Tăng cường trách nhiệm trong việc tổ chức lập nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc thẩm quyền được phân cấp, phân quyền đảm bảo công tác quy hoạch được thực hiện bài bản, nề nếp, khắc phục tình trạng lập quy hoạch chậm, không phù hợp quy hoạch cấp trên, không sát thực tế, điều chỉnh quy hoạch nhiều lần do yếu tố chủ quan hoặc thiếu năng lực ở cấp cơ sở.

- Nâng cao chất lượng công tác lập, thẩm định, phê duyệt các đồ án quy hoạch theo trách nhiệm, thẩm quyền, đảm bảo tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn, định hướng quy hoạch cấp trên và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Rà soát các vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện các quy định pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn gửi về Sở Xây dựng để hướng dẫn hoặc tổng hợp, tham mưu cho UBND tỉnh đề nghị Bộ Xây dựng hướng dẫn hoặc tham gia ý kiến với Bộ Xây dựng trong quá trình sửa đổi, bổ sung Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn.

4. Sở Tài chính

- Sớm hoàn thành điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Quảng Ninh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050.

- Tham mưu UBND tỉnh bố trí đủ nguồn lực, kinh phí cho công tác lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch, đặc biệt là kinh phí cho các hoạt động xây dựng cơ sở dữ liệu, công khai, cắm mốc quy hoạch và giám sát thực hiện.

5. Ban Quản lý đầu tư xây dựng khu vực I, Ban Quản lý đầu tư xây dựng khu vực II

Trong quá trình thực hiện các dự án đầu tư công, chủ động phối hợp UBND các xã, phường, các sở, ngành, đơn vị liên quan rà soát, đánh giá, xác định vấn đề vướng mắc liên quan về quy hoạch cần thực hiện điều chỉnh làm cơ sở triển khai thực hiện các trình tự thủ tục đầu tư.

6. Các sở, ban, ngành

Tăng cường công tác phối hợp và chủ động hướng dẫn, hỗ trợ về nghiệp vụ đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại cấp xã để UBND cấp xã thực hiện kịp thời, đúng quy định công tác lập, thẩm định, quản lý quy hoạch và trật tự xây dựng, đảm bảo đồng bộ, thống nhất và hiệu quả.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này.

2. Định kỳ hàng năm, các đơn vị báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị về Sở Xây dựng trước ngày 15/12 để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Sở Xây dựng có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị này, kịp thời tổng hợp các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện, tham mưu UBND tỉnh xem xét, giải quyết.

Yêu cầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- TTTU, TT HĐND tỉnh,
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các địa phương thuộc tỉnh;
- V0-4; CVNCTH;
- Trung tâm thông tin;
- Lưu: VT, QH2

CHỦ TỊCH



Phạm Đức Ân